

TAND HUYỆN HOÀI ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
Bản án số: 53 /2021/HSST;  
Ngày: 17/5/2021.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn A Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.
2. Ông Nguyễn Xuân Lư.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức .

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức tham gia phiên tòa:**  
Trần Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/HSST ngày 07/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐ-HPT ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: DVV**, Sinh năm 1997; Nơi cư trú: X CB, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn phổ thông: 07/12; Họ tên cha: DVT- Sinh năm 1977; Họ tên mẹ: HTM- Sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 18/8/2016 bị Công an huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi: “Xâm hại sức khỏe người khác” bằng hình thức phạt tiền, hiện bị can chưa chấp hành.

Bị can bị bắt theo quyết định truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Số giam, buồng giam: 888A2 – B9A.

*Có mặt tại phiên tòa*

**2. Họ và tên: HVS**, Sinh ngày: 05 tháng 11 năm 2002; Nơi cư trú: thôn KM, xã YL, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng S; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn

phổ thông: 09/12; Họ tên cha: HVT- Sinh năm 1973; Họ tên mẹ: HTB- Sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị can bị bắt theo quyết định truy nã, tạm giữ tạm giam từ ngày 15/12/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Số giam, buồng giam: 5439V1- B17C.

*Có mặt tại phiên tòa*

***Người bào chữa cho bị cáo HVS:***

Bà Nguyễn Thị Vinh– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa*

***2.2. Bị hại:***

- Chị LTA, sinh năm 1993.

Trú tại: thôn HS, xã NK, huyện Ngọc Lặc, tỉnh ThA Hóa .

*Vắng mặt tại phiên toà.*

- A HQT, sinh năm 1997.

Trú tại: xóm 3, xã HT, huyện HH, tỉnh ThA Hóa .

*Vắng mặt tại phiên toà.*

- HDT, sinh năm 2000.

Trú tại: thôn BLC, xã HP, huyện Hoằng Hóa, tỉnh ThA Hóa.

*Vắng mặt tại phiên toà.*

***2.3. Người có quyền lợi, nghĩa Vụ Liên quan:***

- A LTH, sinh năm 1992.

Trú tại: thôn HS, xã NK, huyện Ngọc Lặc, tỉnh ThA Hóa.

*Vắng mặt tại phiên toà.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

VTH(Sinh năm 1993, HKTT: Khu 3, Bình Giang, TT Phả Lại, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương) và A LTH (Sinh năm: 1992; HKTT: thôn HS, xã NK, huyện Ngọc Lặc, tỉnh ThA Hóa) có quen biết nhau từ trước do đều là thợ S các công trình xây dựng. Vì thiếu thợ nên khoảng 20 giờ ngày 16/5/2020, H cùng chồng là PTĐ(Sinh năm 1993, HKTT: Khu 3, Bình Giang, TT Phả Lại, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương), DVV (Sinh năm 1997, HKTT: Xóm CB, xã LH, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên), HVS (Sinh ngày 05/11/ 2002, HKTT: thôn KM, xã YL, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng S) là thợ S của H đi xe taxi xuống phòng trọ của A Hiếu ở Khu tập thể học viện khoa học nông nghiệp, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà

Nội đề nhờ Hiếu đưa thợ làm S lên Quế Võ, Bắc Ninh làm cho H (BL 320 – 325). A Hiếu đồng ý làm không công cho H 02 ngày và bảo A HĐT (Sinh năm 2000, HKTT: Thôn BLC, xã HP, huyện Hoằng Hóa, tỉnh ThA Hóa) là thợ làm cho Hiếu đi cùng Hiếu và nhóm H về luôn Bắc Ninh làm cho H. Đến khoảng 07 giờ ngày 17/5/2020, chị LTA (Sinh năm 1993, HKTT: thôn HS, xã NK, huyện Ngọc Lặc, tỉnh ThA Hóa) là vợ A Hiếu cùng thợ là A HQT (Sinh năm 1997, HKTT: Xóm 3, xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh ThA Hóa) đi xe taxi lên sau. Tổng số tiền taxi H trả cho hai lần thuê xe taxi là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Nhóm của A Hiếu làm cho H được 02 ngày từ ngày 16/5/2020 đến 18/5/2020 thì cả bốn người không làm nữa mà thuê xe taxi về phòng trọ tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (BL 87 – 94, 100 – 109, 320 – 325). Do bức tức việc Hiếu dẫn thợ bỏ về thành phố Hà Nội nên H đã gọi điện cho Hiếu để đòi số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền xe taxi mà H phải trả để đón vợ chồng Hiếu cùng thợ đi từ Hà Nội đến Bắc Ninh. A Hiếu đồng ý sẽ trả số tiền đó và hẹn 15 giờ chiều ngày 18/5/2020 sẽ chuyển khoản cho H. Đến 15 giờ cùng ngày, không thấy A Hiếu chuyển khoản nên H gọi điện thoại cho Hiếu thì chị LTA nói vọng vào: *“Chúng mày giỏi, chúng mày lên đây mà lấy”*, lúc đó Vũ ngồi cạnh H nói: *“Nó nói thế thì lên đây”*, H đồng ý và bảo Vũ gọi thêm HVS và Luân Văn D về đi cùng (BL 87 – 94, BL 273 – 280, 320 – 328). Tới khoảng 16 giờ ngày 18/05/2020, sau khi Sau, D và Đ về phòng trọ, H nói với Đ và những người thợ làm S cho H là Sau, D về việc Hiếu nợ tiền và còn thách thức nên rủ mọi người cùng xuống Hà Nội để đòi tiền Hiếu. H nói với Sau và D: *“Xuống mà bọn nó không trả tiền thì sẽ đánh để dần mặt”* (BL 222 – 233, 281 – 290). Sau đó, H thuê xe taxi 7 chỗ nhãn hiệu Mitsubishi màu xám (không rõ BKS và người lái xe) cùng nhau xuống thành phố Hà Nội. Trên xe taxi, H nói: *“Hôm nay phải đánh Hiếu và vợ Hiếu vì ở ngoài cũng chửi qua điện thoại và hai thằng thợ S cũng nói vào thách thức và chửi bới”* (BL 222 – 233, 281 – 290). Cả nhóm cùng nhau tới khu Thiên Đường Bảo S thuộc xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội thì vào 1 quán bia để ăn cơm tối, lúc này H gọi Trần Ngọc S (Sinh năm 1995, HKTT: Thôn Yên Tập Bắc, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang) là người quen của H đang ở phòng trọ tại phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội ra quán ngồi ăn cùng. Trong lúc ăn, H nói cho S biết xuống để đòi nợ Hiếu và bảo S đi cùng. Do S cũng quen biết Hiếu từ trước vì cùng là thợ S nên đồng ý đi cùng H đến gặp Hiếu để xem sự việc như thế nào (BL 367 – 370, 371 – 372). Sau khi ăn xong, tất cả lên xe taxi đi đến phòng trọ của vợ chồng Hiếu tại khu tập thể viện khoa học Nông nghiệp, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Khi đến đầu ngõ lái xe taxi ở ngoài còn H, Đ, Vũ, Sau, D và S đi bộ vào phòng trọ của A Hiếu. Vào đến phòng trọ A Hiếu không có nhà, chỉ có chị LTA, A HQT và A HĐT

ở phòng. Thấy vậy, Vũ, Sau lao vào đám đá vào người Quang ThA, D, Đ đám đá Đình ThA, H dùng tay tát vào đầu Quang ThA một cái và nói: “*Mày chửi tao phải không?*”. Cùng lúc đó H thấy chị A trên gác xép nên nói: “*Mày xuống đây*” nhưng chị A không xuống, H đi lên dùng tay phải tát vào mặt chị A, chân phải đạp vào chân chị A và nói: “*Mày thách tao phải không, mày trả tiền tao không, mày gọi thằng Hiếu về đây nói chuyện với tao*”. Sau đó H đi xuống và yêu cầu chị A xuống dưới cùng. Khi xuống tầng 1 và ra sân của khu trọ, H nói với chị A: “*Mày gọi thằng Hiếu không*”, chị A nói: “*Từ từ*” thấy vậy H dùng tay phải tát vào vùng đầu chị A làm chị A ngã ngối xuống đất, H tiếp tục dùng chân phải đạp vào vùng gáy chị A khiến chị A bị ngã đập trán xuống sân khu trọ. Thấy vậy, S vào can ngăn không cho H đánh chị A nữa. Trong lúc đánh ĐTvà Quang ThA thì Sau có đập 01 chiếc quạt điện và dùng chân đá vào nồi cơm điện. Sau đó, H nói: “*Bảo 3 đứa kia lên xe ô tô*”, còn Đ nói: “*Thôi không đánh nữa cho chúng nó lên xe xong ra quán nước nói chuyện*”, tất cả đồng ý. Lúc này, chị A và Đ đi trước, S, D, H đi sau còn Vũ cùng Sau kèm ĐTvà Quang ThA đi ra xe taxi đỗ cách phòng trọ khoảng 100m. Khi vừa đi ra khỏi khu trọ thì chị A bỏ chạy, Sau và Vũ đuổi theo nhưng không được. Lúc này, S nói với H: “*Thôi hai đứa này nó ở nhà không biết gì đâu*” (BL 372) nhưng H vẫn yêu cầu đưa ĐTvà Quang ThA ra xe ô tô. Khi gần ra đến xe ô tô taxi, H bảo Sau và Vũ đưa ĐTvà Quang ThA về phòng trọ lấy điện thoại của chị LTA và A ĐTđể còn liên lạc gọi cho Hiếu (BL 326 – 328). Sau khi quay lại phòng trọ, ĐTlên gác xép cầm điện thoại OPPO màu đỏ của chị A đồng thời cầm theo điện thoại của mình rồi đi cùng nhóm của H ra xe taxi.

Sau đó, nhóm của H đưa Quang ThA và ĐTlên xe taxi, H ngồi cạnh ghế lái; D, S, Đ và Sau ngồi ở ghế hàng thứ hai; A Quang ThA, A ĐTngồi hàng ghế sau cùng Vũ rồi tất cả ra quán nước của ông NVĐ(Sinh năm 1957, HKTT: thôn An Thọ, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) ở cổng khu biệt thự Hoa Phượng cách phòng trọ khoảng 700 mét. Tại quán nước, H yêu cầu A Quang ThA và A ĐTgọi Hiếu ra giải quyết trả tiền cho H nhưng cả hai đều không gọi được Hiếu. Trong lúc ngồi ở quán nước, H lấy 01 (một) con dao (loại dao gọt hoa quả) dài khoảng 20cm, đầu tròn, cán bằng nhựa dài khoảng 05cm lấy từ trong túi xách của H để ở trên bàn uống nước. S thấy vậy nên cầm dao vút ra khu vườn của quán nước. Sau đó, H có bảo ĐTđưa điện thoại của chị A để gọi điện cho Hiếu nhưng không ai biết mật khẩu của máy nên ĐTđể điện thoại trên bàn uống nước. Khoảng 30 phút sau, không thấy Hiếu ra, H đi ra xe ô tô và bảo tất cả đưa ĐTvà Quang ThA về Bắc Ninh. Lúc này, có một nam thA niên trong nhóm của H (chưa xác định được là ai) nói nhỏ với A Quang ThA là: “*Chạy đi*” nên ĐTvà Quang ThA đã cầm theo điện thoại của ĐTrời bỏ chạy để lại chiếc điện thoại của chị A ở trên bàn uống nước, Sau và Vũ đuổi theo khoảng 05m nhưng không đuổi được thì H yêu

cầu quay lại. Sau đó, H nói: “*Cầm cái điện thoại này về bao giờ nó trả tiền thì mới trả điện thoại*” rồi cầm chiếc điện thoại của chị A do ĐT để lại trên bàn quán nước rồi cùng cả nhóm lên xe đi về Bắc Ninh còn S quay lại quán bia lấy xe máy đi về. Sau khi đi đến cầu ThA Trì thì H bảo lái xe quay lại nhờ A Nguyễn Văn Bách (Sinh năm: 1984; HKTT: Thọ Vực, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội) là người quen của H và ở cạnh phòng trọ với Hiếu trả chiếc điện thoại cho chị LTA (BL 84 – 86, 130 – 141, 153 – 169).

Sau đó, chị LTA, A Quang ThA và ĐT đến Công an xã An Khánh, huyện Hoài Đức để trình báo sự việc (BL 98, 129, 151).

#### **Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) điện thoại OPPO màu đỏ, khoá pass màn hình do Nguyễn Văn Bách giao nộp.

- 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Hiệp Hưng màu trắng;

- 01 quạt điện nhãn hiệu Skyfan.

#### **Hậu quả:**

Tại các biên bản làm việc ngày 18/5/2020, phòng khám đa khoa Ngã Cầu, An Khánh cung cấp (BL 68, 69, 70):

- Chị LTA có một vết thương tụ máu và xây xước da trên trán; xây xước hai bên cánh tay chỗ khuỷu tay trái và phải, trên đầu gối trái có một vết xây xước.

- A HDT có một vết xây xước ở cánh tay dưới bên phải kích thước (7x3)cm.

- A HQT không bị thương tích gì.

*Về tài sản (BL 34 – 35):*

- 01 (một) quạt điện nhãn hiệu Skyfan, công suất 700W đã qua sử dụng khoảng 04 tháng, cánh quạt màu cam bị vỡ;

- 01 (một) nồi cơm điện nhãn hiệu Hiệp Hưng đã qua sử dụng bị móp phần vỏ ở 2 vị trí không rõ hình dạng: Vị trí phần móp thứ nhất có chiều dài phần móp dài nhất là 10cm, chiều rộng 7cm. Còn một hình móp chiều dài 6cm, chiều rộng là 4cm

Ngày 31/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra Yêu cầu định giá tài sản số 112 đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức: Xác định giá trị hư hỏng của 01 (một) quạt điện nhãn hiệu Skyfan, công suất 700W đã qua sử dụng khoảng 04 tháng và 01 (một) nồi cơm điện nhãn hiệu Hiệp Hưng đã qua sử dụng và xác định giá trị của 01 (một) điện thoại OPPO F11 màu đỏ, kiểu máy CPH1825 (BL 46).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số **112/KL-HĐ ĐGTS** ngày 11/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức kết luận:

- 01 (một) điện thoại OPPO F11 màu đỏ, kiểu máy CPH1825 giá trị 1.767.000 đồng.

- 01 (một) cánh quạt của quạt điện nhãn hiệu Skyfan, công suất 700W đã qua sử dụng, bị hỏng cần thay mới giá trị 35.000 đồng.

- Phần mốp không rõ hình dạng của vỏ nồi cơm điện nhãn hiệu Hiệp Hưng: Từ chối định giá do hư hỏng nhỏ không ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của tài sản, mặt khác các cơ sở trên thị trường không nhận sửa chữa.

Tổng giá trị tài sản cần định giá là: **1.802.000** đồng (Một triệu tám trăm linh hai nghìn đồng).

Đối với thương tích của chị LTA, A HQT và HĐT, ngày 20/5/2020 và ngày 24/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích (BL 39, 40, 41) nhưng chị A, A ĐT và Quang ThA đều có đơn từ chối giám định thương tích do vết thương nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe (BL 113, 170) vì vậy không có căn cứ để xử lý các đối tượng về hành vi: “Cố ý gây thương tích”. Ngày 10/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với HVS và DVV về hành vi: “Xâm hại sức khỏe người khác” theo quy định tại điểm e khoản 3, điều 5 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ (BL 245, 308).

Đối với hành vi làm hư hỏng chiếc quạt điện và nồi cơm điện của HVS, giá trị tài sản thiệt hại là 35.000 (ba mươi lăm nghìn đồng) - dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bản thân Sau chưa bị xử lý về hành vi hủy hoại hay cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”. Ngày 10/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với HVS về hành vi: “Hủy hoại tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 2, điều 15 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ (BL 245).

Đối với chiếc điện thoại của chị LTA: A ĐT mang từ phòng trọ ra quán nước và khi bỏ chạy đã để lại chiếc điện thoại ở trên bàn, sau đó H cầm điện thoại và nói: “Mang điện thoại về khi nào trả tiền thì trả điện thoại”. Tuy nhiên trên đường đi về H đã gửi người quen trả lại điện thoại cho chị A vì vậy hành vi của H không có mục đích chiếm đoạt nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức không đề cập xử lý.

Sau khi xảy ra sự việc, Vũ Thị H, PTĐ, HVS, DVV, Luân Văn D đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức để làm việc và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tuy nhiên, sau đó cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập nhưng H, Đ, Sau, Vũ, D không lên làm việc, gia đình và chính quyền địa phương không biết các đối tượng đang ở đâu.

Ngày 11/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định truy nã số 25, 26, 27, 28, 29 đối với Vũ Thị H, PTĐ, HVS, DVV, Luân Văn D.

Ngày 15/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã bắt được HVS theo Quyết định truy nã (BL 190, 191) và ngày 20/01/2021 DVV đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên đầu thú (BL 254). Ngày 21/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên đã bàn giao DVV cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức (BL 255).

*Về xử lý vật chứng:* Ngày 19/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 53A bằng hình thức trao trả chiếc điện thoại OPPO F9 màu đỏ, 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Hiệp Hưng và 01 chiếc quạt điện nhãn hiệu Sky cho chị LTA (BL 54 – 55).

*Về trách nhiệm dân sự:* Chị LTA, A HQT và A HĐT không có đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Đối với Nguyễn Văn S thừa nhận đi cùng H nhưng không thừa nhận tham gia đánh, ép, bắt HQT, HĐT và chị LTA mà chỉ khai đến để can ngăn do có quen biết với chồng bị hại LTA là A LTH. Bản thân các bị hại cũng không rõ S có tham gia đánh Quang ThA, ĐT và chị A hay không. Sau đó, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức triệu tập nhiều lần nhưng S không đến làm việc. Gia đình và chính quyền địa phương không biết S đi đâu, làm gì, ở đâu. Ngoài lời khai ban đầu của VTH thì hiện nay các bị can H, Đ, Vũ đang bỏ trốn, chưa cung cố được tài liệu để có căn xử lý đối với Nguyễn Văn S. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục củng cố tài liệu, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức, các bị can HVS và DVV đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSHĐ-HN ngày 06/4/2021, Truy tố bị cáo DVV và HVS có lý lịch nêu trên về tội: “*Bắt người trái pháp luật*”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.*

Xử phạt bị cáo **DVV** từ 30 đến 36 tháng tù về tội “*Bắt người trái pháp luật*”. Thời hạn tù kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2021.

- *Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điều 91,101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.*

Xử phạt bị cáo **HVS** từ 18 đến 24 tháng tù về tội “*Bắt người trái pháp luật*”.  
Thời hạn tù kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2020.

- *Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:*

Các bị hại không yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

- *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

**\* Luật sư bào chữa cho bị cáo HVS có ý kiến:**

- Thừa nhận tội dA và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

- Bị cáo thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo của người khác mà người đó là chủ quản lý bị cáo, trả lương cho bị cáo.

- Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; Thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Khi phạm tội chưa 18 tuổi; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo; dân tộc thiểu số thuộc vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 91, 101 Bộ luật Hình sự: cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất; Miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Lời nói sau cùng: các bị cáo thành khẩn nhận tội, bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức, thành phố, Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố, Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Do có mâu thuẫn trong việc nhờ A LTH cùng nhóm thợ làm việc cho mình nên khoảng 19 giờ ngày 18/5/2020, tại phòng trọ của A Lê Văn Hiếu ở Khu tập thể



học viện Khoa học Nông nghiệp, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội, VTH đã chỉ đạo các đối tượng: PTĐ, Luân Văn D, HVS và DVV dùng chân tay không đánh A HQT, HDT và chị LTA sau đó bắt cả 03 đi từ phòng trọ ra xe ô tô để đưa đến quán nước ở công khu biệt thự Hoa Phượng cách đó khoảng 700 mét để chờ A Hiếu ra trả tiền.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm về thân thể, quyền tự do của con người được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo DVV và HVS phạm tội “bắt người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được hậu quả của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, tại thời điểm phạm tội có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương; tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện hành vi đồng phạm do xúi giục của người khác, hành vi mang tính giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

- Bị cáo DVV và HVS có vai trò ngang nhau, đều là những người thực hiện hành vi tích cực sau khi được VTH xúi giục, các bị cáo đều tích cực tấn công các bị hại; bắt áp giải các bị hại. Ngoài hành vi “bắt người trái pháp luật” các bị cáo còn có hành vi đánh các bị hại, hủy hoại tài sản. Trong quá trình điều tra các bị cáo không tuân thủ lệnh triệu tập của cơ quan Điều tra, bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra.

[6]. Các bị cáo DVV và HVS không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ hình phạt ở điểm s khoản 1 điều 51 Bộ Luật hình sự; Bị cáo DVV ra đầu thú; Bị cáo HVS có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; thuộc dân tộc thiểu số vùng kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo là tình tiết giảm nhẹ hình phạt ở khoản 2 điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xem xét đến nhân thân của các bị cáo thấy DVV có nhân thân xấu có 01 tiền sự: Ngày 18/8/2016 bị Công an huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi: “Xâm hại sức khỏe người khác” bằng hình thức phạt tiền, hiện bị can chưa chấp hành. Nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với HVS. Bị cáo HVS, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng các quy định tại điều 91 và 101 của Bộ luật hình sự.

[8]. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy các bị cáo không có đủ điều kiện để được tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường mà cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[9]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt các bị cáo về tội dA và mức hình phạt như trên là tương xứng với tính chất mức độ hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

Các bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi lăm ) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với thương tích của chị LTA, A HQT và HDT, ngày 20/5/2020 và ngày 24/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích nhưng chị A, A ĐT và Quang ThA đều có đơn từ chối giám định thương tích do vết thương nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe, vì vậy không có căn cứ để xử lý các đối tượng về hành vi: “Cố ý gây thương tích”. Ngày 10/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với HVS và DVV về hành vi: “Xâm hại sức khỏe người

khác” theo quy định tại điểm e khoản 3, điều 5 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi làm hư hỏng chiếc quạt điện và nồi cơm điện của HVS, giá trị tài sản thiệt hại là 35.000đ (ba mươi lăm nghìn đồng) - dưới 2.000.000 đ (Hai triệu đồng). Ngày 10/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với HVS về hành vi: “Hủy hoại tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 2, điều 15 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại của chị LTA: A ĐTMang từ phòng trọ ra quán nước và khi bỏ chạy đã để lại chiếc điện thoại ở trên bàn, sau đó H cầm điện thoại và nói: “*Mang điện thoại về khi nào trả tiền thì trả điện thoại*”. Tuy nhiên trên đường đi về H đã gửi người quen trả lại điện thoại cho chị A vì vậy hành vi của H không có mục đích chiếm đoạt nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức không đề cập xử lý.

Sau khi xảy ra sự việc, Vũ Thị H, PTĐ, HVS, DVV, Luân Văn D đã bỏ trốn khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn S thừa nhận đi cùng H nhưng không thừa nhận tham gia đánh, ép, bắt HQT, HĐT và chị LTA mà chỉ khai đến để can ngăn do có quen biết với chồng bị hại LTA là A LTH. Bản thân các bị hại cũng không rõ S có tham gia đánh mình hay không. Sau đó, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức triệu tập nhiều lần nhưng S không đến làm việc. Gia đình và chính quyền địa phương không biết S đi đâu, làm gì, ở đâu. Ngoài lời khai ban đầu của VTH thì hiện nay các bị cáo H, Đ, Vũ đang bỏ trốn, chưa cung cố được tài liệu để có căn xử lý đối với Nguyễn Văn S.

[10]. *Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:*

Chị LTA, A HQT và A HĐT không có đề nghị gì về bồi thường dân sự nên HĐXX ghi nhận.

[11]. *Về xử lý vật chứng:*

Ngày 19/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 53A bằng hình thức trao trả chiếc điện thoại OPPO F9 màu đỏ, 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Hiệp Hưng và 01 chiếc quạt điện nhãn hiệu Sky cho chị LTA, nên HĐXX không xem xét.

[12]. *Về án phí:* bị cáo DVV phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo HVS được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13].*Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

+ *Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.*

Tuyên bố bị cáo **DVV** phạm tội “*Bắt người trái pháp luật*” .

Xử phạt bị cáo **DVV**: 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 01 năm 2021.

+ *Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 91, 101; Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.*

Tuyên bố bị cáo **HVS** phạm tội “*Bắt người trái pháp luật*” .

Xử phạt bị cáo **HVS**: 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2020.

*\*Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:*

Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại: không có đề nghị gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

*\*Về xử lý vật chứng:*

Đối với vật chứng là tài sản của bị hại, đã được xử lý tại giai đoạn điều tra nên HĐXX không xem xét.

*\* Về án phí:*

*Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo **DVV** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **HVS**.

*\* Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;*

Các bị cáo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND. Thành phố Hà Nội;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an. H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**Nguyễn A Huy**



Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017, xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017.





